

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày 19-01-2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**Ông Lê Văn Vinh**

**Ông Đỗ Văn Minh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Thị Thiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** **Chị Phạm Thị Ngọc Á**, sinh năm: 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Số 6/200 đường C, L4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng**; nơi ở hiện nay: **Số 29/213 P, Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).**

**- Bị đơn:** **Anh Nguyễn Văn L**, sinh năm 1992; trú tại: **Số 6/200 đường C, L 4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 05 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Phạm Thị Ngọc Ánh trình bày:*

Chị và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trảng Cát, quận Hải An, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống **được một thời gian thì phát** sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống cũng như trong sinh hoạt hàng ngày. Mặt khác, trong cuộc sống vợ chồng anh L không quan tâm đến gia đình mà chỉ mải chơi. Chị và gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi. Điều này làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện nay chị và anh L đã sống ly thân không còn quan tâm trách nhiệm gì đến nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 17/5/2016. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết giao con chung Nguyễn Văn T cho anh L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Đức P cho chị nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Vì chị muốn chia sẻ trách nhiệm nuôi con với anh L, hơn nữa cháu T cũng có nguyện vọng được sống với anh L khi bố mẹ Ly hôn. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chia tài sản chung:** Chị và anh L không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thu lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 80/TB-TLVA ngày 06/10/2021 và các văn bản tố tụng khác của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng cho bị đơn là anh Nguyễn Văn L theo địa chỉ của nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên, bị đơn lúc có nhà lúc đi vắng. Do đó, Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo khoản 5 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

*Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ về mâu thuẫn của vợ chồng tại địa phương nơi chị Á và anh L sinh sống, đã được cung cấp thông tin như sau:* Quá trình chung sống, chị Á và anh L có xảy ra mâu thuẫn trầm trọng . Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do hai bên có sự bất đồng về quan điểm sống ; anh L ham chơi và còn bạo lực gia đình đánh chị Á. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

*Theo ý kiến của cháu Nguyễn Văn T (con chung của chị Ánh và anh L):*  
Trường hợp bố mẹ ly, hôn cháu Tài có nguyện vọng được sống với bố Nguyễn Văn L đến khi trưởng thành.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

**Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Về việc giải quyết vụ án:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc Á về những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Văn L.
- Về nuôi dưỡng con: Giao con chung Nguyễn Văn Tài, sinh ngày 02/3/2014 cho anh Long nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao con chung Nguyễn Đức Phúc, sinh ngày 17/5/2016 cho Ánh nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.
- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Á không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
- Về chia tài sản: Chị Á không yêu cầu nên không xem xét giải quyết .
- Về án phí: Chị Á phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; trú tại: **Số 6/200 đường C, L 4, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. **Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn L** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. **Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc Á vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.**

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa **chị Á và anh L** tuân theo các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn của vợ chồng **chị Á và anh L** đã trầm trọng và kéo dài. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau. Trên thực tế quan

hệ hôn nhân giữa **chị Á và anh L** đã không còn tồn tại, không đạt được mục đích của hôn nhân. Đối với anh L, trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh L đều vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này thể hiện anh L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân của vợ chồng. Như vậy, việc chị Á yêu cầu xin ly hôn với anh L là có căn cứ, đúng thực tế tình trạng mâu thuẫn vợ chồng, nên căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ánh.

[3] Về con chung: **Chị Á và anh L** có 02 con chung là Nguyễn Văn T, sinh ngày 02/3/2014 và Nguyễn Đức P, sinh ngày 17/5/2016. Xét hiện nay chị Á và anh L đều có nơi ở, có việc làm và thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu Tài có nguyện vọng được sống với anh L khi bố mẹ ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo quyền và nghĩa vụ chia sẻ trách nhiệm cho mỗi bên trong việc nuôi con, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Ánh, giao cháu Tài cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; giao cháu P cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. **Anh không có ý kiến về con chung nên Hội đồng xét xử không xét.**

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị Ánh phải chịu áp phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, **khoản 1; khoản 3 Điều 228 và Điều 273** của Bộ luật Tố tụng dân sự ; các điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ngọc Á được ly hôn anh Nguyễn Văn L.
2. Về nuôi con chung:

+ Giao con chung Nguyễn Văn T, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2014 cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

+ Giao con chung Nguyễn Đức P, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2016 cho chị Phạm Thị Ngọc Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

**Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.**

3. Về tài sản chung: Chị Á không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí : Chị Á phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn ) tiền án phí ly hôn sơ thẩm . Chị Á đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An , thành phố Hải Phòng theo biên lai thu số **0004553, ngày 06 tháng 10 năm 2021.**

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án . Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Tràng Cát, Hải An, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Tuyền**